

Bản án số: **256/2017/HS-ST**
Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Tuấn Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

Ông Mai Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Trương Việt Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 379/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Văn N** sinh ngày 30 tháng 7 năm 1993 tại thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 21 Bà Triệu, phường PS, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt tại thôn Phước Tân, xã PD, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Th và bà Trần Thị L (chết); tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2017; bị tạm giam từ ngày 06/8/2017; có mặt.

2. **Nguyễn Thị Hồng Nh** sinh ngày 07 tháng 5 năm 1995 tại thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Phước Lộc, xã PD, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở trước khi bị bắt tại thôn Phước Tân, xã PD, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Lê Thị H (sinh năm 1970); có chồng là Nguyễn Trí D (sinh năm 1988) và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2017; bị tạm giam từ ngày 06/8/2017; có mặt.

- **Bị hại:**

1. Chị **Vũ Nguyễn Hồng V** sinh ngày 04/7/1996; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 307 Lê Lai, phường DS, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở

hiện nay tại số 09 Trần Hưng Đạo, phường LT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh **Cao Thành S** sinh ngày 14 tháng 8 năm 1999; nơi cư trú: tổ 1, thôn Lương Hòa, xã VL, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông **Lê Văn L** sinh ngày 02/02/1958; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 13A (số mới 67) Hoàng Hoa Thám, phường LT, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay tại Lô 13A-16 đường số 5, Khu đô thị Lê Hồng Phong I, phường PH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Anh **Hoàng Anh Đ** sinh ngày 21/3/1989; nơi cư trú: số 23 Phó Đức Chính, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị **Đậu Thị B** sinh ngày 12/11/1990; nơi cư trú: thôn Ngọc Sơn, xã NA, thị xã NH, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh **Bùi Hai D** sinh ngày 05/6/1989; nơi cư trú: tổ 6 Hòa Nam, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh **Bùi Tuấn A** sinh ngày 08/8/1991; nơi cư trú: số 23 Phó Đức Chính, phường VH, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh **Trần Hữu Th** sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ 14, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và có xe máy để sử dụng, trong tháng 7 năm 2017, Huỳnh Văn N đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố Z; cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2017, N đến công viên bờ biển đường Trần Phú, phường LT, thành phố Z tìm cơ hội trộm cắp xe máy. Khi đến khu vực dành cho người đi bộ đối diện đường Yersin, thấy chiếc xe máy Yamaha Exciter, biển số 79V1-205.62 của anh Cao Thành S đang dựng nhưng không có người trông coi, N dùng chìa khóa mang theo phá khóa, khởi động xe, chạy về phòng trọ tại thôn PT, xã PD, thành phố Z cất giấu và tháo biển số xe vứt bỏ để tránh bị phát hiện.

Vụ 2: Khoảng 04 giờ ngày 17/7/2017, phát hiện chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số 79N2-070.42 của ông Lê Văn L đang dựng trên đường dành cho người đi bộ tại công viên bờ biển đối diện đường Yersin, nhưng không có người

trông coi, Nén lút đèn lấy chiếc xe mang về nhà trọ tháo biển số cất giấu. Sau đó bán xe cho đối tượng (không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Vụ 3: Tối ngày 20/7/2017, phát hiện chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 79N2-149.81 do anh Hoàng Anh Đ đang quản lý sử dụng, dựng trên lối đi bộ tại công viên bờ biển đối diện khách sạn Mường Thanh, thành phố Z, nhưng không có người trông coi, N lén lút lấy trộm chiếc xe máy trên rồi kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe máy, 01 chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Anh Đ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Tuấn A, 01 giấy đăng ký xe máy 79N2-149.81 mang tên Bùi Hai D. Sau đó, N sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi lại.

Vụ 4: Ngày 29/7/2017, Nguyễn Thị Hồng Nh (là người yêu của N) thấy N có nhiều xe máy để trong phòng trọ ở xã Phước Đồng nên hỏi về nguồn gốc số xe máy trên thì N cho biết là xe trộm cắp và rủ Nh cùng đi trộm cắp xe máy để có tiền tiêu xài, Nh đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe máy Yamaha Sirius, biển số 79N2-149.81 chở Nh đi dạo tìm cơ hội trộm cắp. Khi đến công viên bờ biển đối diện với đường Lý Tự Trọng, phường LT, thành phố Z thì phát hiện chiếc xe máy Honda Vision, biển số 79H1-411.42 do chị Vũ Nguyễn Hồng V đang quản lý sử dụng, nhưng không có người trông coi, nên cả hai bàn bạc thống nhất lấy trộm chiếc xe máy trên. Nh đến dắt trộm chiếc xe máy trên, sau đó N điều khiển xe máy Yamaha Sirius đẩy Nhung ngồi trên xe Honda Vision đi về xã PĐ cất giấu. Sáng ngày 30/7/2017, N tháo biển số 79H1-411.42 của xe máy Honda Vision gắn vào xe máy Yamaha Exciter và gắn biển số 79N2-070.42 vào xe máy Honda Vision nhằm tránh bị phát hiện, rồi cả hai đi làm chìa khóa xe máy Honda Vision. Sau đó, Nh liên lạc trên mạng Internet nhờ một người tên Thịnh (không rõ địa chỉ lai lịch) đăng thông tin bán chiếc xe Honda Vision. Đến 13 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, chị Đậu Thị B (là chủ sở hữu chiếc xe máy trên) phát hiện trên mạng Facebook đang rao bán chiếc xe có đặc điểm giống như xe của mình nên chủ động liên lạc và được hẹn địa điểm giao dịch tại cảng Z, Cầu Đá, phường VN, thành phố Z. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị Biên đến gặp N và Nh và xác định đúng là chiếc xe máy Honda Vision của mình bị mất nên đã trình báo công an bắt giữ cùng vật chứng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn N còn khai nhận vào đầu năm 2017 đã trộm cắp 01 chiếc xe máy hiệu Dream II và 01 chiếc xe máy hiệu Wave, đều không gắn biển số.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 233/TCKH ngày 04/8/2017, số 352/HĐĐG ngày 18/10/2017 và số 358/HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Z kết luận:

+ Chiếc xe máy Honda-VISION (BKS: 79H1-411.42), chất lượng 84%, có giá trị là 25.872.000 đồng (hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng).

+ Chiếc xe máy Yamaha-JUPITER (BKS: 79N2-070.42), chất lượng 20%, có giá trị là 4.120.000 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

+ Chiếc xe máy Yamaha-EXCITER (BKS: 79V1-205.62), chất lượng 76%, có giá trị là 30.400.000 đồng (*ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*).

+ Chiếc xe máy Yamaha-SIRIUS (BKS: 79N2-149.81), chất lượng 94%, có giá trị là 20.022.000 đồng (*hai mươi triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 278/CT-VKS ngày 22/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Nhề tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nhề tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đối với hai chiếc xe máy bị can Huỳnh Văn N khai đã trộm cắp vào đầu năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Thịnh (không rõ địa chỉ lai lịch) mà Nguyễn Thị Hồng Nhliên lạc trên mạng Internet Facebook nhờ đăng thông tin bán chiếc xe máy hiệu Honda Vision, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Z tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn N; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh từ 12 (*mười hai*) tháng đến 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại là anh Cao Thành Sang và ông Lê Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đậu Thị B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại các đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/12/2017, 17/12/2017 và 18/12/2017, ông Lê Văn L, chị Đậu Thị B và anh Cao Thành S không có yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại là chị Vũ Nguyễn Hồng V và anh Hoàng Anh Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Hai D và anh Bùi Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho bị hại là ông Lê Văn L 01 (một) biên số 79N2-070.42 (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z lập ngày 11/12/2017*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa, các bị hại là anh Cao Thành S và ông Lê Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đậu Thị B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các bị hại là chị Vũ Nguyễn Hồng V và anh Hoàng Anh Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Hai D và anh Bùi Tuấn A; người làm chứng là anh Trần Hữu Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; xét thấy sự vắng mặt của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; căn cứ Điều 191 và Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn N và Nguyễn Thị Hồng Nh khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có trong hồ sơ vụ án; cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; đã thể hiện: Để có tiền tiêu xài và có xe máy để sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 09/7/2017 đến ngày 20/7/2017, tại các khu vực ở công viên bờ biển trên đường Trần Phú, phường LT, thành phố Z, lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, Huỳnh Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc xe máy, gồm: chiếc xe máy Yamaha Exciter, biển số 79V1-205.62 của anh Cao Thành S, có giá trị là 30.400.000 đồng (*ba mươi triệu bốn trăm ngàn đồng*); chiếc xe máy Yamaha Jupiter, biển số 79N2-070.42 của ông Lê Văn L, có giá trị là 4.120.000 đồng (*bốn triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*); chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển số 79N2-149.81 của anh Bùi Hai D do anh Hoàng Anh Đ đang quản lý sử dụng, có giá trị là 20.022.000 đồng (*hai mươi triệu không trăm hai mươi hai ngàn đồng*). Đến tối ngày 29/7/2017, Huỳnh Văn N cùng Nguyễn Thị Hồng Nh đến công viên bờ biển đường Trần Phú (đối diện với đường Lý Tự Trọng, phường LT, thành phố Z) thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Vision, biển số 79H1-411.42 của chị Đậu Thị B do chị Vũ Nguyễn Hồng V đang quản lý sử dụng, có giá trị là 25.872.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt trong các lần phạm tội là 80.414.000 đồng (*tám mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng*); do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn N là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân,

mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, cũng như gây mất trật tự trị an tại địa phương; do đó, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Chỉ trong một khoảng thời gian ngắn từ ngày 09/7/2017 đến ngày 29/7/2017, bị cáo Huỳnh Văn N đã thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 80.414.000 đồng (*tám mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng*); trong bốn vụ trộm cắp tài sản thì bản thân bị cáo đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại trong ba vụ; vụ còn lại thì bị cáo đã rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh cùng thực hiện tội phạm và thực hiện hành vi điều khiển xe máy chở bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh đi kiếm tìm tài sản để trộm cắp và cùng bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh mang tài sản trộm cắp được đi cất giấu.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh tham gia với vai trò đồng phạm trong một vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Huỳnh Văn N; trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại có giá trị là 25.872.000 đồng (*hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn đồng*) và trực tiếp tìm người tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phần lớn tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huỳnh Văn N đã chiếm đoạt được trong các vụ trộm cắp có giá trị là 80.414.000 đồng (*tám mươi triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng*); bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng theo điểm e “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*”; do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội nhiều lần*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tại phiên tòa.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, các bị hại là anh Cao Thành S và ông Lê Văn L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Đậu Thị B vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại các đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 14/12/2017, 17/12/2017 và 18/12/2017, ông Lê Văn L, chị Đậu Thị B và anh Cao Thành S không có yêu cầu về vấn đề bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại là chị Vũ Nguyễn Hồng V và anh Hoàng Anh Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Hai D và anh Bùi Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa, không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] *Về vật chứng vụ án:* Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Z và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z lập ngày 11/12/2017, vật chứng vụ án là 01 (một) biển số 79N2-070.42; qua xem xét các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (bút lục 23), chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (bút lục 47), lời khai của bị hại là ông Lê Văn L (bút lục 45, 46, 48, 50, 52) đã đủ cơ sở để xác định biển số 79N2-070.42 là của bị hại là ông Lê Văn L, nên cần tuyên trả lại cho ông Lê Văn L.

[5] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn N và Nguyễn Thị Hồng Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn N,

Xử phạt Huỳnh Văn N 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Nh,

Xử phạt Nguyễn Thị Hồng Nh 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2017.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Tách ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi các bị hại là chị Vũ Nguyễn Hồng V và anh Hoàng Anh Đ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Hai D và anh Bùi Tuấn A có đơn yêu cầu.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại là ông Lê Văn L 01 (một) biển số 79N2-070.42 (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang lập ngày 11/12/2017*).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc

các bị cáo Huỳnh Văn N và Nguyễn Thị Hồng Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an thành phố Z;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Tuấn Anh